EOW3 – Is there any .../ Are there any ... ?

*** Học sinh đọc công thức trước khi làm bài :**

1) Are there any + danh từ số nhiều ?

Ex :

Are there any **mangoes** ? (Có xoài không ?)

-> Yes. There are **some** mangoes. (Vâng. Có một vài quả xoài.)

Are there any **tomatoes** ? (Có cà chua không ?)

-> No. There aren't **any** tomatoes. (Không. Không có bất kì quả cà chua nào hết.)

Đặc biệt : Are there any noodles ?

2) Is there any + danh từ không đếm được ?

Is there any **meat** ? (Có thịt không ?)

-> Yes. There is **some** meat. (Vâng. Có một vài miếng thịt.)

Is there any **milk** ? (Có sữa không ?)

-> No. There isn't **any** milk. (Không. Không có sữa.)

Đặc biệt : Is there any pasta ?

* Bài tập :

Sử dụng **Is there any ... / Are there any ...** ? để đặt câu hỏi .

Vietnamese	English
1. Có dưa hấu không ?	
2. Có bánh mì không ?	
3. Có ngô không ?	
4. Có súp không ? Không. Không có súp.	
5. Có sữa chua không ?	
6. Có khoai tây không ?	
7. Có mì (sợi xoăn) không ?	
8. Có cam không ? Vâng. Có một vài quả cam.	
9. Có chuối không ? Không. Không có bất kì trái chuối nào.	
10. Có sữa không ? Không. Không có sữa.	

LIVEWORKSHEETS